TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dũng

2. Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ thị Bích Hậu- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**

Địa chỉ: Lầu 8, 266 - 268 Nam Kỳ Khởi N, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V- Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T- Chi nhánh Sông Hàn, theo quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của tổng giám đốc và giấy ủy quyền số 172A/2023/GUQ-CNSH ngày 29 tháng 5 năm 2023 của giám đốc; địa chỉ liên hệ: 240 Nguyễn Hữu T1, phường Hòa Thuận T2, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Bà **Mai Nữ Lan N1**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 23 đường Hàm T3, tổ 13, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2023, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T ông Trương Đình V trình bày:

Ngày 30/12/2016, Bà Mai Nữ Lan N1 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà N1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 75.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N1, đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 886.202.728 đồng. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 886.374.403 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước, sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch; cụ thể bà N1 nợ đến ngày 05/10/2021 được tính như sau:

Dư nợ ngày 05/10/2021 = số tiền giao dịch - (số tiền thanh toán - phí, lãi), trong đó: số tiền giao dịch 886.202.728 đồng; số tiền thanh toán 886.374.403 đồng; tổng các khoản phí 5.203.523 + 350.000 + 1.197.000 = 6.750.523 đồng. Tổng tiền lãi (từ ngày 05/02/2017 đến ngày 05/10/2021) = 72.259.610 đồng.

Dư nợ ngày 05/10/2021 = 886.202.728 - (886.374.403 - 72.259.523) = 886.202.728 – 807.364.270 = 78.838.458 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N1, vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 15/8/2023 bà Mai Nữ Lan N1 còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ 78.838.458 đồng; lãi quá hạn 69.590.710 đồng. Tổng cộng: 148.429.168 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà N1, có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà N1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Tòa giải quyết:

1. Buộc bà Mai Nữ Lan N1 trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 148.429.168 đồng; trong đó: Dư nợ: 78.838.458 đồng; lãi quá hạn: 69.590.710 đồng;

2. Bà Mai Nữ Lan N1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Mai Nữ Lan N1 đã được tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng bà N1 đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là bà Mai Nữ Lan N1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bà Mai Nữ Lan N1.

Buộc bà Mai Nữ Lan N1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 148.429.168 đồng (trong đó nợ gốc là 78.838.458 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.590.710 đồng) và phải tiếp tục thanh toán tiếp số tiền nợ lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Mai Nữ Lan N1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Mai Nữ Lan N1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên vào ngày 30/12/2016, Bà Mai Nữ Lan N1 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 75.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 886.202.728 đồng. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bà N1 về việc cấp thẻ tín dụng nhưng cho đến nay bà N1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Kể từ khi được cấp thẻ tín dụng đến nay bà N1 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được 886.374.403 đồng. Do bà N1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/10/2021 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Nữ Lan N1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 148.429.168 đồng; trong đó nợ gốc là 78.838.458 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.590.710 đồng, bà N1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy, trong quá trình bà N1 sử dụng thẻ tín dụng đến nay bà N1 đã không thực hiện việc trả hết nợ như cam kết, điều đó thể hiện bà N1 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bà N1 trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/12/2016; căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bà Mai Nữ Lan N1.

Tuyên xử: Buộc bà Mai Nữ Lan N1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 148.429.168 đồng; trong đó nợ gốc là 78.838.458 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.590.710 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 16/8/2023) bà Mai Nữ Lan N1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 7.421.458 đồng, bà Mai Nữ LA N1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.525.000 đồng theo biên lai thu số 0009606 ngày 14/4/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm